

CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI TÀI SẢN XẤU/KHÔNG SINH LỜI (DARP)



IFC

**International
Finance Corporation**
WORLD BANK GROUP

Tháng 6, 2021

TỔNG QUAN

Chương trình xử lý tài sản xấu/không sinh lời (DARP) là một nền tảng toàn cầu tập trung vào việc mua lại và xử lý các tài sản xấu/không sinh lời tại các thị trường mới nổi, nhằm tạo động lực phát triển xã hội và đem lại lợi nhuận hấp dẫn.



DARP

Hỗ trợ xây dựng thị trường cho các tài sản xấu/không sinh lời ở các nền kinh tế đang phát triển



Chiến lược

Dựa trên 2 trụ cột: (i) xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết trên các thị trường và (ii) triển khai vốn bao gồm huy động vốn từ các nhà đầu tư khác để thúc đẩy thị trường mua bán và xử lý các tài sản xấu/không sinh lời



Tác động

(i) Hỗ trợ các tổ chức tài chính giảm bớt nợ xấu và giải phóng vốn để tiếp tục hoạt động cho vay; (ii) hỗ trợ các cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ bình thường hoá nghĩa vụ trả nợ, bảo toàn tài sản và đưa chỉ số tín nhiệm tín dụng trở lại như ban đầu; (iii) đưa ra các phương pháp xử lý tài sản xấu/không sinh lời tốt nhất, có tính toàn diện cao về đạo đức kinh doanh cũng như các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, và quản trị.



Phạm vi toàn cầu

DARP là nhà đầu tư quốc tế hàng đầu về xử lý các tài sản xấu/không sinh lời tại các thị trường đang phát triển bao gồm Mỹ La tinh, Đông Âu, Châu Á và Châu Phi.



Mạng lưới

Mạng lưới đối tác rộng khắp trên toàn thế giới, bao gồm các nhà cung cấp dịch vụ, ngân hàng và nhà đầu tư có uy tín.



Công cụ đầu tư

(i) Đầu tư vốn cổ phần vào các nhà cung cấp dịch vụ xử lý nợ xấu và (ii) đầu tư và huy động vốn cho các nền tảng đầu tư vào (a) danh mục nợ xấu (của cá nhân và DNVVN) và (b) các tài sản đơn lẻ (đang thuộc diện quản lý đặc biệt, cần cơ cấu vay nợ đặc biệt, hoặc là các DNVVN đang gặp khó khăn nhưng có tiềm năng phục hồi hoạt động)



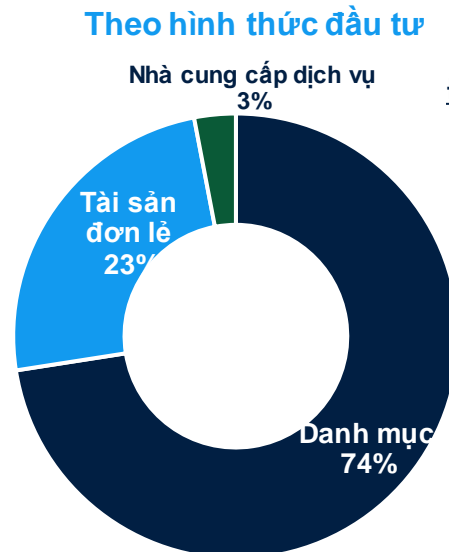
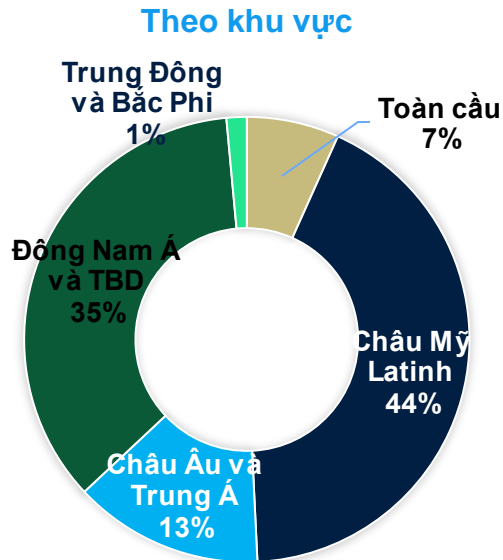
Lịch sử

Từ 2007, DARP đã cam kết đầu tư 7.8 tỉ USD trên toàn cầu, bao gồm huy động được 5 tỉ USD giúp các ngân hàng giảm 33 tỉ USD nợ xấu và đồng thời giúp 19 triệu bên vay giải quyết các nghĩa vụ trả nợ và dành lại quyền tiếp cận tín dụng.

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

DARP và các đối tác đã cam kết đầu tư hơn 7.8 tỉ USD trên toàn cầu, trong đó có 2.8 tỉ USD từ nguồn vốn IFC và 5 tỉ USD được huy động từ các nhà đầu tư khác.

Cam kết đầu tư của IFC



Điểm nổi bật trong danh mục nợ xấu

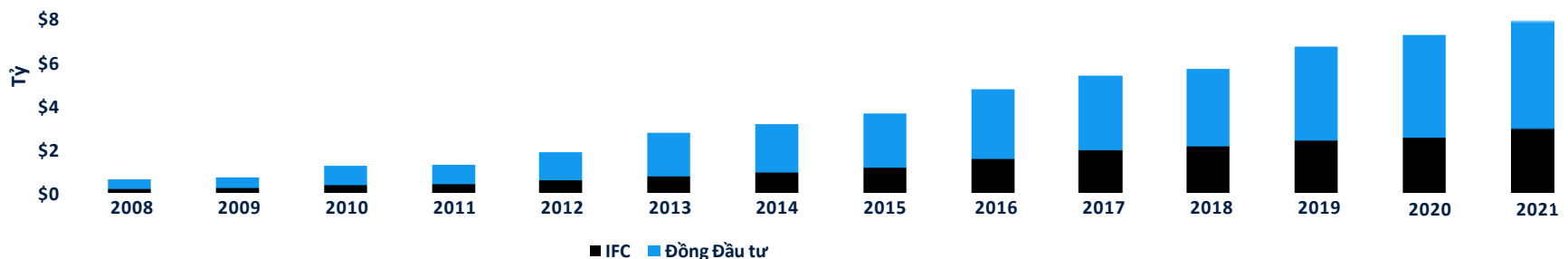
160+ danh mục được mua lại

33 tỉ USD UPB*

30+ triệu tín dụng

19+ triệu bên vay

DARP – Tổng mức cam kết đầu tư lũy kế theo năm tài chính**

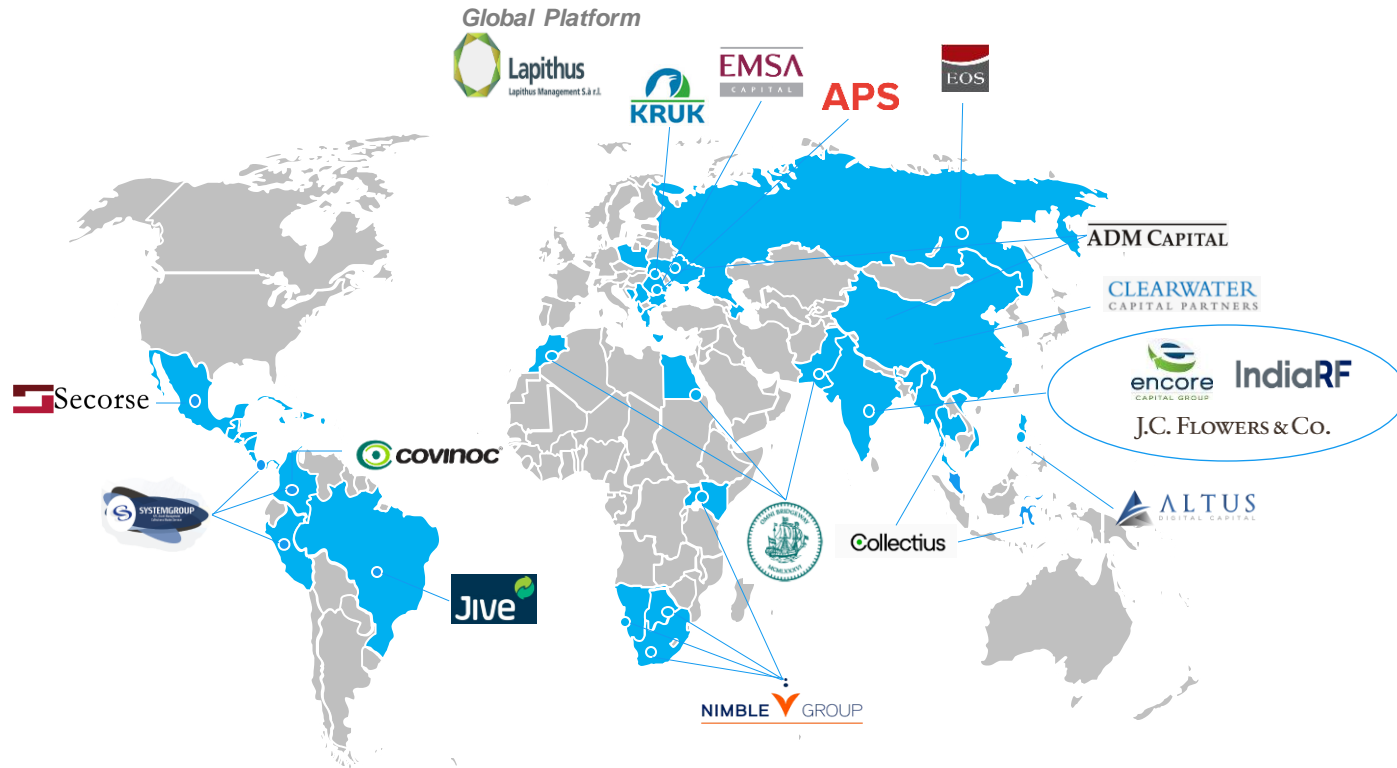


(*) UPB: Nợ gốc chưa thanh toán chỉ những khoản đến hạn nhưng chưa thanh toán cho bên cho vay

(**) Năm tài chính của IFC bắt đầu từ ngày 1/7 năm trước đến 30/6 của năm tiếp theo

MẠNG LƯỚI ĐỐI TÁC TRÊN TOÀN CẦU

Mạng lưới đối tác trên toàn cầu giúp DARP có nguồn kiến thức và chuyên môn bản địa sâu rộng, giúp vận dụng hiệu quả các phương pháp xử lý tài sản xấu/không sinh lời



Mỹ La tinh: Reintegra (Colombia), Systemgroup (Andean region and Central America), Jive (Brazil), Secorse (Mexico).

Trung Đông và Bắc Phi: Omni Bridgeway (regional).

Châu Âu và Đông Á: ADM Capital, APS, EMSA (regional), EOS (Russia), Kruk (Romania).

Toàn cầu: Lapithus.

Châu Á: ADM Capital, Clearwater (regional), Altico, Encore, IndiaRF (India), Collectius (Indonesia, Malaysia, the Philippines, Thailand and Vietnam), JC Flowers.

Châu Phi – cận Sahara: Nimble (regional).

DARP
Thị trường
mục tiêu

CHIẾN LƯỢC CỦA DARP: ĐẦU TƯ VÀO CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ CÁC CÔNG TY PHƯƠNG TIỆN (SPVs)

Xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ và năng lực đầu tư toàn cầu về nợ xấu

MỤC TIÊU

Cơ sở hạ tầng dịch vụ (Cổ phần tại các đơn vị cung cấp dịch vụ)

- Tăng cường khả năng phục hồi tài sản chịu áp lực nợ của IFC
- Xây dựng mạng lưới nhà cung cấp dịch vụ
- Điều chỉnh lợi ích giữa các đối tác
- Đẩy mạnh biện pháp thực hành

Đầu tư vào các nhà cung cấp dịch vụ

- Đầu tư vào cổ phần thiểu số
- Có đại diện trong Ban Điều hành
- Chia sẻ tri thức giữa các nhà cung cấp dịch vụ thuộc mạng lưới của IFC

GIẢI PHÁP CỦA DARP

- Điều khoản và Quyền cổ đông theo tiêu chuẩn

Năng lực đầu tư (SPVs phục vụ danh mục nợ xấu và tài sản đơn lẻ)

- Đáp ứng nhanh với các cơ hội về tài sản chịu áp lực nợ
- Huy động hiệu quả vốn từ các nhà đầu tư khác
- Đạt cấu trúc cân bằng rủi ro – lợi nhuận

DARP SPV: Danh mục nợ xấu

- SPV mua danh mục nợ xấu
- Các thương vụ đầu tư/mua lại trong tương lai được thực hiện nhanh hơn theo chu trình chuẩn hóa

- IFC có quyền phủ quyết đối với các thương vụ đầu tư/mua lại danh mục nợ xấu mới.

DARP SPV: Tài sản đơn lẻ

- Đầu tư vào tái cấu trúc hoặc (tái) tài trợ tài sản/ công ty có quy mô lớn đang gặp khó khăn tài chính
- Cấp tín dụng chuyên biệt cho các công ty sắp phá sản

- Không cần IFC thông qua từng khoản đầu tư tài sản đơn lẻ.
- Mỗi khoản đầu tư cần đạt tiêu chuẩn phù hợp (Eligibility Criteria).

NĂM TRỤ CỘT: TIÊN QUYẾT TRONG QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

Trong nhiều yếu tố khác nhau tác động tới một quyết định đầu tư, có những yếu tố sau đây là quan trọng nhất để xác định có thể đầu tư vào một thị trường hay không

1. QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

Quy mô là yếu tố cân nhắc đầu tiên để suy xét tính hợp lý của chi phí thẩm định phải bỏ ra. Nhà đầu tư có thể chi trả vài triệu EUR cho thẩm định về chính sách, thuế và kế toán trước khi nộp đơn dự thầu mua một danh mục nợ xấu. Chi phí thẩm định có thể trở nên rất đắt tại một số thị trường nhỏ, do đó quy mô cũng như loại tài sản của nợ xấu là yếu tố quan trọng xác định mức độ quan tâm của nhà đầu tư.

2. KHẢ NĂNG CHUYỂN NHƯỢNG

Nhà đầu tư thường ưa chuộng hơn mô hình chuyển giao danh mục nợ xấu mua được sang cho công ty phương tiện được đăng ký tại hải ngoại. Việc không cho phép tổ chức phi ngân hàng mua lại nợ xấu có thể tạo ra thêm khó khăn và làm tăng chi phí đầu tư mua lại nợ xấu. Một rào cản khác có thể là bên vay nợ phải đồng thuận hoặc có quyền ngăn cản việc chuyển nhượng đồng thời cũng ngăn cản đầu tư.

3. CHÊNH LỆCH VỀ KỲ VỌNG GIÁ

Các khoản nợ thường được phân loại dưới mức, định giá quá cao và có dự phòng quá thấp tạo nên một khoảng chênh lệch giá giữa bên bán và bên mua. Việc các ngân hàng không được hạch toán triết trừ dự phòng hoặc lỗ do bán các khoản nợ xấu vào thu nhập chịu thuế cũng là nguồn gốc của chênh lệch giá. Cả 2 lí do trên ngăn cản mua bán kể cả khi quy mô thị trường đủ lớn và khả năng chuyển nhượng không phải là vấn đề.

4. CẤU TRÚC

Trở ngại liên quan đến việc cấp vốn cho các công ty phương tiện SPV kể cả khả năng thu lợi từ sự tăng giá thị trường của danh mục nợ xấu đã mua sau khi đã thanh toán giá mua ban đầu (ví dụ: kiểm soát vốn).

5. MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN, PHÁ SẢN VÀ XỬ LÝ THU HỒI NỢ

Dù là loại tài sản là gì, việc xử lý thu hồi nợ theo luật định và theo thực tế đều rất quan trọng do tác động của chúng đến giá trị của khoản nợ xấu, làm gia tăng chênh lệch giá giữa bên bán và bên mua. Thực tiễn xử lý thu hồi nợ có thể bao gồm việc giải quyết ngoài tòa án, cưỡng chế thi hành án, các quy định về thừa phát lại và đấu giá cũng như thời gian cần thiết để có được quyết định của tòa án và việc thi hành án.

NĂM TRỤ CỘT: CÁC YẾU TỐ CẦN XEM XÉT (không đầy đủ)

DARP xem xét nhiều yếu tố cụ thể trong mỗi trụ cột.

Một vài yếu tố thuộc nhiều trụ cột và tác động lên nhiều lĩnh vực/trụ cột

Quy mô/ Dữ liệu nợ xấu		Khả năng chuyển nhượng			Chênh lệch kỳ vọng giá	Cấu trúc			Mất khả năng thanh toán, phá sản và xử lý thu hồi nợ		
1 Tổng nợ thị trường	7 Các giao dịch mua bán nợ gần đây	11 Điều kiện chuyển nhượng	17 Quyền/ Quy trình can thiệp	22 Tiếp cận dữ liệu phục vụ thẩm định	23 Dự phòng/ LTV/ cấp độ rủi ro	Khả năng cung cấp dịch vụ	33 Danh sách nhà cung cấp dịch vụ cấp quốc gia	38 Hạn chế nhà đầu tư nước ngoài	Cường chế nợ và tài sản thế chấp	47 Quyết định dừng/chặn bán	52 Tái cấu trúc chính thức
2 Nợ xấu và nợ tốt	Thông tin và thẩm định chuyên sâu	12 Khả năng thành lập SPV tại nước ngoài	18 Chuyển nhượng bên thứ ba		Khung thuế ngân hàng	28 Cấp quyền cho nhà cung cấp dịch vụ	34 Lưu trữ hồ sơ	39 Kiểm soát vốn	42 Cường chế tài sản đảm bảo	48 Thẩm định chuyên nghiệp	53 Hiệu quả của chế độ hiện hành
3 Khoản nợ theo từng lĩnh vực/ bên vay	8 Mẫu dữ liệu	13 Đồng thuận của bên vay	19 Chuyển nhượng tài sản thế chấp		24 Triết trừ dự phòng vào thu nhập chịu thuế	29 Tiêu chuẩn cấp quyền	Quyền sở hữu tài sản	Chứng khoán hoá	43 Hiệu suất thừa phát lại	Luật phá sản	54 Phá sản cá nhân
4 Số liệu lịch sử Xoá nợ/ khoanh nợ	9 Tiêu chuẩn chia sẻ dữ liệu	14 Khoản vay đặc biệt	Bảo vệ dữ liệu cá nhân		25 Triết trừ lỗ bán lại nợ	30 Khả năng cung cấp dịch vụ địa phương	35 Quyền sở hữu tài sản khó khăn	40 SPV và quyền can thiệp đầy đủ	44 Quy định thừa phát lại	49 Báo cáo sẵn có của WBG	
5 Tái cấu trúc	10 Công bố thông tin giám sát	15 Chi phí chuyển nhượng	20 Chuyển giao dữ liệu đi kèm khoản vay		26 Triết trừ lỗ do xoá nợ	31 Bảo vệ người tiêu dùng	36 Các hạn chế hoạt động/ dịch vụ	41 Quy định quản lý tài sản	45 Cường chế ngoài toà án	50 Đặc điểm địa phương	
6 Giao dịch Tái cấu trúc thành công		16 Chuyển nhượng khi bị cưỡng chế nợ	21 Chuyển giao dữ liệu không đi kèm khoản vay		27 Bán tài sản đảm bảo/ VAT/ thuế tài sản...	32 Quyền của bên thu hồi nợ	37 Cấp tiền mới		46 Biện pháp tịch thu tài sản	51 Tái cấu trúc không chính thức	

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG: DARP SPV IRF II

Bối cảnh thị trường/ Vấn đề nghiên cứu

- Các ngân hàng Ấn Độ có mức nợ xấu cao (hơn 170 tỷ USD) và tỷ lệ nợ xấu trên 14%.
- Vấn đề nợ xấu của Ấn Độ đã tạo ra một vòng luẩn quẩn ảnh hưởng đến việc mở rộng tín dụng và tài chính toàn diện, tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và củng cố tài khóa.
- Vấn đề này được Chính phủ Ấn Độ công nhận là một vấn đề quan trọng cần phải giải quyết hiệu quả. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã thực hiện một số thay đổi chính sách đã cải thiện đáng kể môi trường pháp lý để phục hồi tài sản chịu áp lực nợ, bao gồm cả bộ luật phá sản mới.

Công cụ mang tính đột phá

- IFC và Nhóm Ngân hàng Thế giới (WBG) và Chính phủ Ấn Độ đã hợp tác cùng nhau để giải quyết vấn đề này.
- IFC DARP và WBG đã làm việc để cùng triển khai các biện pháp can thiệp có tính hệ thống, giúp giải quyết triệt để vấn đề nợ xấu.
- Với mục tiêu cung cấp một giải pháp tích hợp, IFC và WBG đã hợp tác chặt chẽ với nhau, kết hợp nhiệm vụ đột phá với hỗ trợ kỹ thuật của WBG để tăng cường triển khai bộ luật mới nhằm giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư với sự can thiệp tiên phong về thị trường của DARP để huy động vốn.
- Nỗ lực chung này giúp thành lập một trong những nền tảng đầu tiên của khu vực tư nhân về xử lý nợ xấu, với trọng tâm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và lớn đang gặp vấn đề về tài chính.

Kết quả và các khoản đầu tư

- IFC hợp tác với Bain Capital và Piramal để thiết lập nền tảng DARP ở Ấn Độ, Quỹ Hồi sinh Ấn Độ (IndiaRF). Trong đó, IFC đầu tư 100 triệu Đô La, Bain và Piramal đầu tư 200 triệu Đô La Mỹ. Đến nay, IndiaRF đã huy động được hơn 600 triệu đô la Mỹ.
- Thị trường nợ xấu vẫn chưa phát triển. IFC đang hướng tới vai trò chứng tỏ sức hấp dẫn của loại tài sản này và hỗ trợ việc triển khai bộ luật phá sản mới.
- IFC sẽ giúp nền tảng thiết lập một hệ thống quản lý E&S mạnh và một khuôn khổ quản trị doanh nghiệp tốt.

Tác động mang tính phát triển

- Nền tảng DARP được kỳ vọng sẽ giúp giải quyết nợ xấu và duy trì việc làm.
- Do thị trường nợ xấu còn tương đối kém phát triển, bộ luật mới đang trong giai đoạn triển khai ban đầu với số lượng đối tượng tham gia hạn chế, IFC cho rằng dự án này sẽ đóng góp cho sự phát triển của thị trường nợ xấu.
- Sau khi đưa ra cam kết đầu tư với IndiaRF vào năm 2018, IFC đã tiếp tục hỗ trợ thị trường nợ xấu của Ấn Độ. Trong năm 2021, IFC đã cam kết một khoản đầu tư ban đầu trị giá 40 triệu USD cho Quỹ Cơ hội J.C. Flowers India nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp quy mô vừa đang gặp khó khăn.